

Số: 384/BC-MNQN

Quảng Nghĩa, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Công văn số 3681SGDĐT-TCCBQLCL ngày 21/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh V/v triển khai thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGD về công tác công khai trong cơ sở giáo dục; Quy chế công khai số 268/QC-MNQN ngày 4/9/2024, trường Mầm non Quảng Nghĩa thực hiện báo cáo thường niên công tác công khai như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Quảng Nghĩa

2. Địa chỉ trường: Điểm trường chính: Thôn 3-xã Quảng Nghĩa, TP Móng Cái, Quảng Ninh

+ Điểm trường Thôn 1: Thôn 1-xã Quảng Nghĩa

- Điểm trường Nga Bát: Bản Nga Bát - xã Quảng Nghĩa

- Địa chỉ gmail nhà trường: mnquangnghia@pgdmongcai.edu.vn

- Trang facebook trường theo địa chỉ: Trường mầm non Quảng Nghĩa

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập

- Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

- **Sứ mệnh:** Xây dựng trường mầm non an toàn thân thiện, gắn với phong trào thi đua xây dựng trường mầm non hạnh phúc

- **Tầm nhìn:** Trẻ em sẽ trở thành những cá nhân có tư duy độc lập, mạnh dạn, tự tin, tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường hướng tới năng lực phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội.

- **Mục tiêu:** Xây dựng trường mầm non Quảng Nghĩa có uy tín, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tiến tới tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực, phẩm chất cá nhân của trẻ, chất lượng đội ngũ. Duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Mầm non Quảng Nghĩa được thành lập từ năm 2008 trên cơ sở tách ra từ trường Tiểu học Quảng Nghĩa theo Quyết định số 2083/QĐ-UB ngày 25/8/2008 của UBND thị xã Móng Cái nay là thành phố Móng Cái. Là trường hạng I, có đầy đủ cơ cấu tổ chức, bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non.

Với tâm huyết xây dựng “Trường học hạnh phúc”, nhà trường đang từng ngày, phát triển và hoàn thiện hơn với mong muốn mang lại cho trẻ những gì tốt đẹp nhất, tạo cho bé một nền tảng tương lai vững chắc trong những năm đầu đời.

Nhà trường phấn đấu duy trì và phát triển theo tiêu chí chất lượng của một trường chuẩn hiện đại trong giai đoạn tiếp theo. Trường được công nhận Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2023 theo Quyết định số 195/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2023 của Sở GD&ĐT.

Cảnh quan nhà trường luôn được quan tâm cải tạo thường xuyên; thực hiện phong trào “xây dựng trường mầm non an toàn, hạnh phúc”; chất lượng giáo dục luôn khẳng định uy tín của nhà trường đối với cha mẹ học sinh và địa phương.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên:	Hoàng Thị Nhã
Chức vụ:	Hiệu trưởng
Địa chỉ nơi làm việc:	Thôn 3- xã Quảng nghĩa- TP Móng Cái
Điện thoại:	0912654299
Địa chỉ thư điện tử:	hoangthinha@quangninh.gov.vn

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập Trường:

Trường mầm non Quảng Nghĩa được thành lập 01/9/2008 trên địa bàn Thôn 3, xã Quảng Nghĩa theo Quyết định số 2083/QĐ/UBND ngày 25/8/2008 của UBND thị xã Móng Cái.

7.2. Hội đồng trường

- Hội đồng trường mầm non Quảng Nghĩa được công nhận kiện toàn theo Quyết định số 13346/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái “Quyết định kiện toàn hội đồng trường mầm non Quảng Nghĩa nhiệm kỳ 2021-2026”.

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

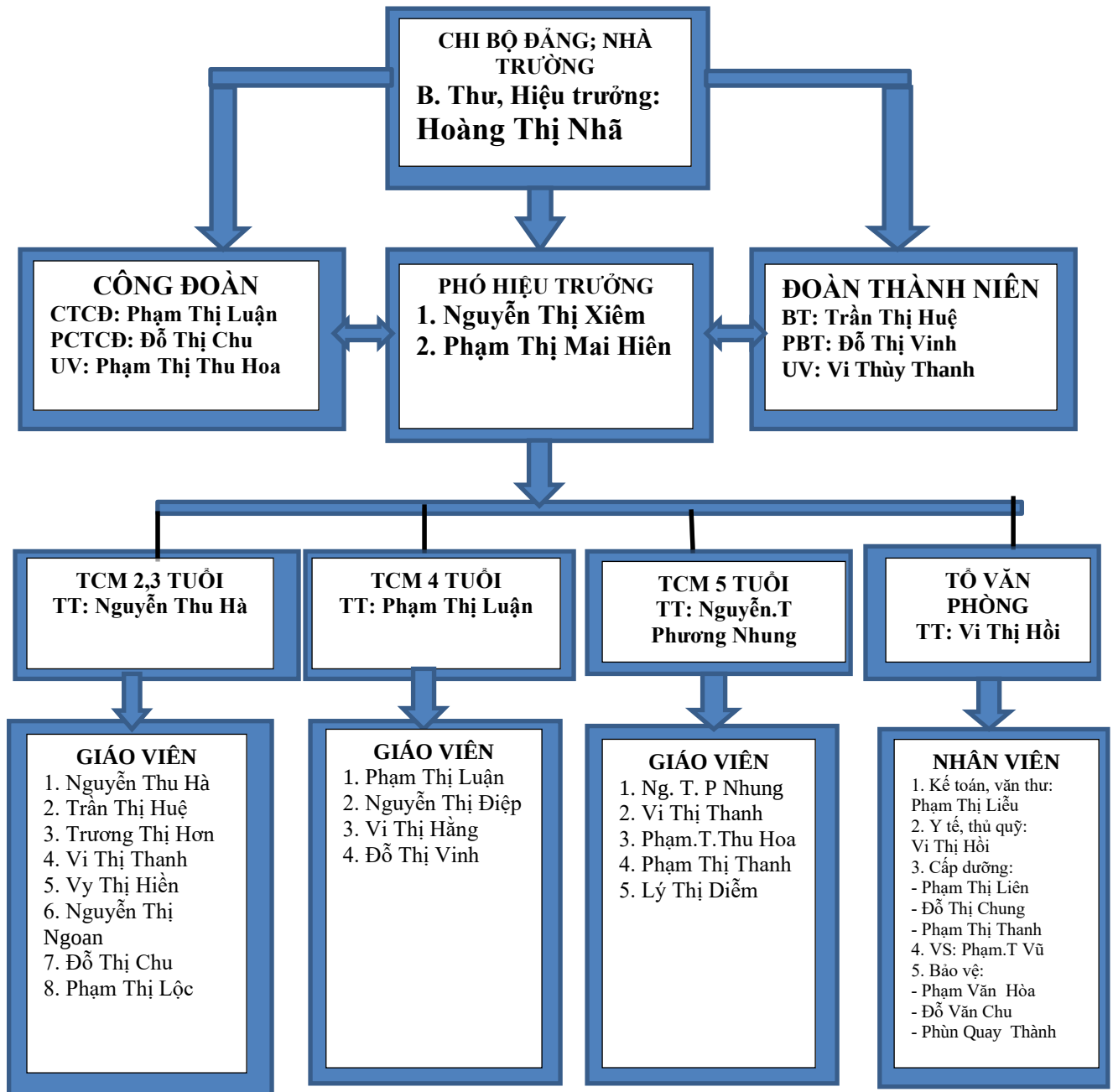
- Đồng chí Hoàng Thị Nhã được bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng theo Quyết định số 5929/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND thành phố Móng Cái.

- Đồng chí Nguyễn Thị Xiêm được bổ nhiệm chức danh Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 4778/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND thành phố Móng Cái.

- Đồng chí Phạm Thị Mai Hiên được bổ nhiệm chức danh Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của UBND thành phố Móng Cái.

8. Các văn bản: (1) Chiến lược phát triển trường mầm non Quảng Nghĩa; (2) Quy chế dân chủ cơ sở; (3) Nghị quyết Hội đồng trường; (4) Quy chế văn hoá công sở; (5) Quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, viên chức, người lao động làm việc trong trường mầm non Quảng Nghĩa, theo địa chỉ link <https://bit.ly/8.vanbannhatruong>

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 -2025



II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Nội dung	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn (ĐHSP MN)	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	0	0	0	02	
Giáo viên	17	17	03	0	03	14	Tỷ lệ 1,7 GV/lớp
Nhân viên kế toán	01	01	0	0		01	
Nhân viên y tế	01	01	01	0	01	0	
Nhân viên vệ sinh	01	01	01	0	0	0	
Nhân viên cấp dưỡng	03	03	0	0	0	0	Bồi dưỡng kiến thức VSATTP
Nhân viên bảo vệ	03	0	01	0	0	0	
Số CBQL, GV Hoàn thành chương trình BDTX	20	20	03				33/33 tỷ lệ 100%
Cộng	27	24	05	0	4	18	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin diện tích đất

STT	Điểm trường	Nội dung	Diện tích (m ²)	Tổng diện tích (1)+(2)+(3)	Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ	Diện tích bình quân tối thiểu theo quy định	
1	Trung tâm	Tổng diện tích đất ⁽¹⁾	4.828	6.674.6	35m ² /trẻ	12m ² /trẻ	
2	Thôn 01	Tổng diện tích đất ⁽²⁾	1.482.6				
3	Nga bát	Tổng diện tích đất ⁽³⁾	364.0				

2. Thông tin khối phòng

STT	Tên phòng	Kiên cố	Bán kiên cố	Diện tích (m ²)	DT bình quân/ trẻ theo quy định (m ²)	Diện tích bình quân/ trẻ tại trường (m ²)	Ghi chú
1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ						
1.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	4	6	1.246			
	Khu sinh hoạt chung	4	6	584.0	1,50	3,07	
	Phòng ngủ	4	3	232.0	1,20	1,22	
	Phòng vệ sinh	4	6	127.0	0,40	0,66	
	Hiên chơi	4	6	302.7	0,50	1,59	
1.2	Phòng giáo dục thể chất, phòng GD nghệ thuật	1		75,6	2,0	0,398	
1.3	Sân chơi			2521	1,0	13,26	
2	Khối phòng tổ chức ăn						
2.1	Nhà bếp		1	85,8	0,30	0,45	
2.2	Kho bếp		1	4,2	10,0		
3	Khối phòng phụ trợ						
3.1	Văn phòng (phòng họp)	1		75.6			
3.2	Phòng y tế		1	18,0	10,0		
3.3	Nhà kho		1	7,6	40,0		
3.4	Sân vườn			2,283	3,0	12,0	
4	Một số phòng khác						
4.1	Phòng hiệu trưởng		1	25.7			
4.2	Phòng phó hiệu trưởng		1	25.7			

4.3	Phòng kế toán		1	18.0			
4.4	Phòng nhân viên		1	18.0			
4.5	Phòng bảo vệ	1		9.0			
4.6	Phòng vệ sinh GV, NV		1	6.0			
4.7	Nhà để xe			60.0			
5	Hạ tầng kĩ thuật	Đạt			K. Đạt		
5.1	Hệ thống cấp nước sạch	2					
5.2	Hệ thống cấp điện	2					
5.3	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2					
5.4	Hạ tầng CNTT liên lạc (điện thoại, kết nối internet)	2					
5.5	Khu thu gom rác thải	2					

6. Số lượng các thiết bị, DDĐC hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

STT	Nội dung	Số lượng hiện có	Đối chiếu theo quy định	Đánh giá
a	Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có	10 bộ		
	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định	10		Đạt
b	Số lượng đồ chơi ngoài trời	14		Đạt
	Một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.	30		Đạt

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Tiêu chuẩn kiểm định được đánh giá: đánh giá 05 tiêu chuẩn theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2028 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quy

định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

2. Mức độ đạt kiểm định: Trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1, Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 195/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2023 của Sở giáo dục Đào tạo tỉnh Quảng Ninh Quyết định “Về việc cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho Trường mầm non Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái” thời hạn 05 năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, thực đơn của trẻ: (1) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học năm học 2024-2025; (2) Kế hoạch phát triển chương trình giáo dục mầm non năm học 2024 -2025; (3) Kế hoạch giáo dục nhóm, lớp năm học 2024 -2025; (4) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội; Thực đơn hàng ngày theo địa chỉ link <https://bit.ly/IVkehoachCSGD>

2. Kết quả thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024 - 2025 (tính đến thời điểm báo cáo)

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
1	Quy mô nhóm, lớp		
	Tổng số trẻ	30 trẻ	131 trẻ
	Tổng số lớp	2	8
	Lớp độc lập	2	7
	Lớp ghép	0	1
	Tổng số trẻ bình bình quân/nhóm,lớp	15trẻ	18,3 trẻ
	Số trẻ em học nhóm, lớp ghép	0	5 trẻ
	Số trẻ học 2 buổi/ ngày	30 trẻ	131 trẻ
	Tỷ lệ huy động trẻ	30/101=29.7%	131/155=84.16% + 5 Tuổi: 48/48=100%; + 4 Tuổi: 40/53=75.47%; + 3 Tuổi: 43/55=78.18%.
2	Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng		
	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	30 trẻ	131 trẻ
	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	30 trẻ	131 trẻ

	Trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao.	30/30=100%	124/131= 94,65%
	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	3/131= 0,6%
	Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi		3/149 = 2,9 %; trong đó MG 5 tuổi: 3/48=6,25%
	Trẻ thừa cân béo phì	0	4/131= 3,05%
3	Chất lượng giáo dục		
	Tỷ lệ chuyên cần	91.7%	95.4% (trong đó: 5T: 97.5% 4T: 95.4%; 3T: 94.05%; Nhà trẻ 92,85%
	Trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tuổi. 03 trẻ/130 trẻ tròn tuổi đánh giá	03/03 = 100% trẻ đạt các chỉ số theo tiêu chí đánh giá	
4	Phổ cập trẻ em 5 tuổi năm 2024: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em năm tuổi năm 2024		
5	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Hợp nhất thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/07/2009; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non);	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH : Đơn vị tính :1000 Đồng

A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	Năm 2024	Năm 2023	Ghi chú
I.	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước (ngân sách cấp)	4.099.440	3.297.190	
II.	Thu giáo dục và đào tạo			
1	Học phí			Nhà nước hỗ trợ 100% học phí cho trẻ MN
2.	Thu khác			

III.	Thu khoa học và công nghệ			
IV.	Thu khác (nếu có)			
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG			
I	Chi lương, thu nhập			
1	Chi lương và các khoản phụ cấp theo lương - thu nhập cho CBGVNV	3.683.769	2.810.885	
II	Chi thường xuyên			
1	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	35.929	17.104	
2	Công tác phí	31.910	22.240	
3	Chi vật tư văn phòng	98.227	168.130	
4	Thông tin tuyên truyền liên lạc	12.331	17.722	
5	Chi phí thuê mướn (hợp đồng nhân viên bảo vệ, vệ sinh)	47.000	45.500	
III	Chi cơ sở vật chất			
1	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn	46.616	61.594	
	Thanh toán dịch vụ công cộng.	57.106	76.650	
2	Mua sắm tài sản phục vụ chuyên môn	63.860		
3	Các khoản chi khác	22.692	77.365	
IV	Chi hỗ trợ người học			
1	Chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo dân tộc thiểu số	34.020	6.120	
V	Chi khác			
C	Chênh lệch thu, chi	0	0	

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Tham mưu thực hiện đầy đủ, đúng quy định chế độ chính sách đối với trẻ em, cán bộ giáo viên nhân viên.

- Thực hiện quản lý hồ sơ chuyển đổi số: cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đăng ký thực hiện chữ ký số; trao đổi thông tin lưu trữ hồ sơ trên các ứng dụng phần mềm hạn chế việc sử dụng văn bản giấy.

- Xây dựng, chủ động triển khai các giải pháp phát huy hiệu quả nguồn nhân lực; các nội quy, quy chế, chương trình, kế hoạch chiến lược.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

2.1. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng.

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em, công tác y tế trường học theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn bán trú, huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ. Đồ dùng, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức bán trú của trẻ được trang bị đủ, đảm bảo an toàn, tuyệt đối 100% là Inox.

- Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại. Thực đơn xây dựng hàng ngày, theo tuần (theo mùa)

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc - nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ:

- Nhân viên y tế của nhà trường phối hợp cùng y tế xã thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng và theo dõi tiêm chủng, công tác phòng chống dịch bệnh tại nhà trường theo qui định. Quản lý hồ sơ sức khỏe của trẻ tại phòng y tế theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì; bồi dưỡng cho giáo viên các kỹ năng sơ cứu ban đầu cho trẻ.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; thực hiện chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

2.2. Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục

- Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Triển khai thực hiện ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến (Steam) đối với 8 lớp Mẫu giáo phát huy tính chủ động tích cực, tạo môi trường cho trẻ hoạt động, trải nghiệm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo AI trong soạn giảng thiết kế giáo án tổ chức hoạt động.

3. Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể đến từng cá nhân trong nhà trường, tổ chức 100% cán bộ giáo viên nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn các cấp tổ chức ; tuyên truyền vận động giáo viên tham gia nâng chuẩn trình độ đào tạo.

- 100% giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt các nội quy, quy chế của trường, của ngành, thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường.

- 100% giáo viên biết sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác chăm sóc giáo dục, số hóa hồ sơ chuyên môn.

- Sử dụng Website: <https://mamnonquangnghia.edu.vn>, trang facebook của trường để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường.

- UDCNTT trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục, họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ.

- Ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng thực hiện của cán bộ quản lý, giáo viên.

- Tổ chức hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết cách khai thác, ứng dụng một số phần mềm trong công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ: Chatgpt; lập tài khoản microsof; googleDoc; mapify...

Trên đây báo cáo công khai thường niên của trường Mầm non Quảng Nghĩa. năm 2024./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Cha mẹ học sinh nhà trường (b/c);
- CB, GV, NV (biết);
- Lưu: VT, Website nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Nhã